



TRƯỜNG THCS – THPT QUỐC TẾ SINGAPORE (TẠI TP HÀ NỘI)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025-2026

I. THÔNG TIN TRƯỜNG HỌC

1. Tên trường:

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ - TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC TẾ SINGAPORE (tại thành phố Hà Nội)

Địa điểm: Lô THQT, Khu đô thị mới C2, Gamuda Gardens, phường Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 024 7304 1777

Email: enquiry@gamudagardens.sis.edu.vn

Website: <https://gamudagardens.sis.edu.vn/vi/>

2. Loại hình trường: Cơ sở giáo dục phổ thông đa cấp học có vốn đầu tư nước ngoài, trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong hệ thống các trường phổ thông của thành phố Hà Nội, trường được sử dụng con dấu riêng và mở tài khoản tại Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cơ chế hoạt động: Tự chủ mọi mặt bằng vốn ngoài ngân sách

4. Mục tiêu: Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore đề ra mục tiêu đào tạo được những học sinh có thành tích học tập tốt, tự tin trong giao tiếp, có kỹ năng tư duy, có hiểu biết về công nghệ và là những công dân năng động, có trách nhiệm.

5. Thông tin đơn vị chủ quản

CÔNG TY CỔ PHẦN KINDERWORLD VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301913395-001 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/01/2008.

Trụ sở: Lô THQT, Khu đô thị mới C2, Gamuda Gardens, phường Hoàng Mai, Hà Nội

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	56	TS	ThS	ĐH	CĐ
I	Giáo viên	42	0	8	34	0
II	Cán bộ quản lý	02	0	01	0	0
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0
2	Phó hiệu trưởng (Phụ trách chương trình)	01	0	0	01	0

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
	GDPT của Bộ GD&ĐT Việt Nam)					
III	Nhân viên	12	0	0	07	03

- Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: Tốt: 100%
- Tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Chi tiết tại Phụ Lục 3)

1. Quy mô Nhà trường

- Diện tích đất trường học: 13.926 m²
- Diện tích sân chơi, cây xanh: 5.582 m²

2. Cơ sở vật chất

Nhà trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện về số lượng Khối phòng hành chính quản trị, Khối phòng học tập, Khối phòng hỗ trợ học tập, Khối phụ trợ, Khu sân chơi, thể dục thể thao, Khối phục vụ sinh hoạt, Hạ tầng kỹ thuật; và Thiết bị dạy học.

3. Các điều kiện khác:

- Xe đưa đón học sinh
- Bể bơi tiêu chuẩn
- Các câu lạc bộ Cờ vua, vẽ, bóng đá, nghệ thuật.... được tổ chức theo yêu cầu và đảm bảo các tiêu chuẩn quy định.

IV. KIỂM ĐỊNH VÀ CAM KẾT CHẤT LƯỢNG

Nhà trường tuyên bố và cam kết về các chất lượng giáo dục như dưới đây và có hệ thống kiểm tra đánh giá chất lượng định kỳ mỗi năm học. Thành tựu cho mỗi cam kết được phản ánh trực tiếp và qua kết quả học tập của học sinh và sự hài lòng của Phụ huynh.

1. Các cơ quan kiểm định chất lượng và đối tác

Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore tự hào là đối tác của các trường đại học hàng đầu tại Mỹ và Vương quốc Anh và được kiểm định bởi các Tổ chức Quốc tế uy tín trên Thế giới.

- *Hiệp hội các Trường Phổ thông và Cao Đẳng Phương Tây (WASC)* là một trong sáu tổ chức kiểm định độc lập và phi lợi nhuận có chức năng kiểm định chất lượng vùng của Mỹ. WASC hỗ trợ và kiểm định chất lượng cho các Trường Phổ thông thuộc California, Hawaii, quần đảo Thái Bình Dương và Đông Á. Là một trung tâm kiểm định quốc tế có uy tín, WASC được công nhận bởi Bộ Trưởng Bộ Giáo dục Mỹ và hiện đang hỗ trợ và kiểm định chất lượng cho hơn 4.000 trường với mục tiêu thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc khuyến khích các trường không ngừng cải thiện hoạt động giáo dục.
- *Vụ Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục Singapore (SEAB)*, trước đây là Ban Khảo thí của Bộ Giáo dục Singapore, được thành lập để phát triển và thực hiện công tác khảo thí giáo

dục tại Singapore cũng như đánh giá, kiểm tra chất lượng giáo dục cả trong và ngoài nước.

- *Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge* đã công nhận Trường Quốc tế Singapore là Trung tâm giảng dạy và tổ chức thi đánh giá chất lượng Chương trình Chứng chỉ Trung học Đại cương Quốc tế (IGCSE) và Chương trình Quốc tế Cambridge Trình độ A/AS. Kỳ thi IGCSE được tổ chức tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới và là một trong những chứng chỉ quốc tế phổ biến nhất dành cho học sinh lứa tuổi 14 đến 16. IGCSE được công nhận bởi nhiều trường đại học và tổ chức trên toàn thế giới. Chứng chỉ này là chuẩn mực đánh giá tin cậy về chất lượng và năng lực học tập của học sinh. Chứng chỉ Chương trình Quốc tế Cambridge Trình độ A/AS được thế giới công nhận như một tiêu chuẩn đánh giá bước chuẩn bị hoàn hảo cho các chương trình giáo dục đại học. Kỳ thi này được tổ chức tại hơn 125 quốc gia và được công nhận rộng rãi bởi các trường đại học và công ty trên toàn thế giới.
- Các đối tác khác: Trường ĐH Elmhurst, Trường ĐH Edinburgh Napier, Trường ĐH Central Queensland, Học viện Hwa Chong Singapore, Outward Bound Singapore, Outward Bound Việt Nam, Marshall Cavendish, Exscitec, Makeblock, UBTech, vv...vv...

2. Tuyên bố về Học tập và Giảng dạy chất lượng cao

Tại Trường, chúng tôi cam kết đảm bảo dạy và học chất lượng cao bằng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập dựa trên triết lý giáo dục trải nghiệm trong môi trường học tập an toàn. Thông qua các trải nghiệm và suy ngẫm có chủ đích, học sinh nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, hình thành năng lực học tập suốt đời và khả năng cũng như ý thức đóng góp cho cộng đồng.

3. Tuyên bố công dân toàn cầu và môi trường học tập đa văn hóa

Trường cung cấp các trải nghiệm đa văn hóa và cơ hội tiếp cận các vấn đề toàn cầu. Chúng tôi hỗ trợ học sinh phát triển các kỹ năng giao tiếp và hợp tác, trở thành những nhà lãnh đạo tự tin và thấu cảm, được trang bị đầy đủ và toàn diện tư duy phản biện, tương tác với sự tôn trọng và hành động có trách nhiệm.

4. Tuyên bố về công dân kỹ thuật số

Trường cung cấp cho học sinh những cơ hội và trải nghiệm học tập nhằm phát triển các năng lực của công dân kỹ thuật số. Mục tiêu của chúng tôi là hỗ trợ học sinh trong việc sử dụng công nghệ một cách an toàn và có trách nhiệm để phục vụ cho việc học tập, sáng tạo và hợp tác.

5. Chương trình Giáo dục đạo đức

Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore đã thiết kế và giảng dạy trong toàn trường Chương trình Giáo dục Đạo đức bao gồm hai mươi giá trị đạo đức nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh .

Học sinh được học về các giá trị đạo đức là nền tảng để hướng các em trở thành những công dân toàn cầu và có trách nhiệm xã hội.

Biết tôn trọng là giá trị đạo đức bao quát chung nhất cho toàn trường. Việc tất cả học sinh học về sự tôn trọng là rất thiết yếu trong môi trường học tập quốc tế đa văn hóa. Với nhiều cách thức và mức độ tiếp cận khác nhau, giáo viên xây dựng bài giảng giới thiệu từng giá trị đạo đức, giúp học sinh hiểu được ý nghĩa và sự ảnh hưởng của giá trị đạo đức đó trong cách ứng xử, giao tiếp.

Chương trình Giáo dục Đạo đức giúp học sinh phát triển toàn diện và trang bị cho các em hành trang cần thiết để thành công trong tương lai. Nhà trường mong muốn đào tạo và phát triển học sinh thành những cá nhân có phẩm chất tốt, những con người sẽ đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của xã hội trong tương lai.

<i>Trọng tâm</i>	<i>Hòa đồng</i>	<i>Tổ chức</i>	<i>Bền bỉ</i>	<i>Tự tin</i>	
Tuần	Học phần 1	Học phần 2	Học phần 3	Học phần 4	Cả năm
Tuần 1-2	Quan tâm	Hợp tác	Kiên trì	Tự tin	Tôn trọng
Tuần 3-4	Liêm chính	Trách nhiệm	Trung thực	Ưu tú	
Tuần 5-6	Kiên nhẫn	Siêng năng	Kỷ luật	Tín nhiệm	
Tuần 7-8	Rộng lượng	Giúp ích	Lạc quan	Sáng tạo	
Tuần 9-10	Làm việc nhóm	Linh hoạt	Tân tâm	Quyết đoán	

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Trường THCS – THPT Quốc tế Singapore (tại thành phố Hà Nội) năm học 2024- 2025 và 2025- 2026.

1. Kế hoạch tuyển sinh 2025-2026:

- Kế hoạch tuyển sinh năm học – Phụ lục 01
- Biểu Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên – Phụ lục 02
- Biểu Công khai cơ sở vật chất – Phụ lục 03
- Biểu Cam kết chất lượng giáo dục – Phụ lục 04
- Biểu Công khai học phí – Phụ lục 05

2. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore đã ban hành phê duyệt các chính sách, quy trình giúp tăng cường sự phối hợp giữa Gia đình và Nhà trường trong việc chăm sóc và giáo dục học sinh. Các chính sách, quy trình này được nhà trường công khai tới Phụ huynh thông qua phần mềm My KinderWorld App bao gồm:

- Sổ tay Phụ huynh
- Hướng dẫn dành cho Phụ huynh vào đầu năm học
- Hướng dẫn sử dụng phần mềm My KinderWorld App
- Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, đề xuất cải tiến, khiếu nại từ Phụ huynh

- Hướng dẫn sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến
- Chính sách, Quy trình, Quy định về vận hành, học thuật
- Sức khỏe học đường
- Chính sách tài chính
- Câu hỏi thường gặp
- Hội Phụ huynh – Giáo viên
- Biểu mẫu

3. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:

- Các hoạt động Sự kiện, ngoại khóa.
- Các câu lạc bộ, lớp hỗ trợ học sinh sau giờ học.
- Các buổi trải nghiệm thực tế (tham quan tại các làng nghề, các doanh nghiệp,)
- Mời chuyên gia tập huấn cho học sinh: Tập huấn PCCC,...

4. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025 và Học kì I năm học 2025-2026

4.1. Cấp THCS – Chương trình Song ngữ

Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm					
1	Tốt (Tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%
2	Khá (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	53.64%	57.58%	46.88%	52.63%	71.43%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	42.73%	39.39%	50.00%	42.11%	28.57%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	3.64%	3.03%	3.13%	5.26%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%
a	Trong đó: Học sinh giỏi(tỷ lệ so với tổng số)	40.91%	42.42%	34.38%	44.74%	42.86%
b	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	12.73%	15.15 %	12.5%	7.89%	28.57%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/ đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.9% / 7.2%	0% / 3.03%	3.12% / 6.23%	0% / 13.16%	0% / 0%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	7	0	0	0	7
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	7	0	0	0	7
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	71.43%	0	0	0	71.43%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	28.57%	0	0	0	28.57%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VII	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Học kỳ I năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm					
1	Tốt (Tỷ lệ so với tổng số)	100%	100%	100%	100%	100%
2	Khá (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (Tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực					

STT	Nội dung	Tổng số	Chia theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	55.24%	61.90%	51.61%	48.15%	60.00%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	36.19%	30.95%	41.94%	37.04%	40.00%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	8.57%	7.14%	6.45%	14.81%	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)					
a	Trong đó: Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
b	Học sinh xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)					
4	Chuyển trường đến/ đi (tỷ lệ so với tổng số)					
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VII	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Chế độ tài chính

Trường hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn tài chính của Trường bao gồm:

- a) Vốn góp của chủ sở hữu và các nguồn huy động hợp pháp khác;
- b) Nguồn thu học phí theo quy định tại Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật;
- c) Lãi tiền gửi tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;
- d) Vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân;
- e) Các khoản thu hợp pháp khác.

3. Nội dung chi:

- a) Tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; các khoản chi phí cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường;
- b) Quản lý hành chính;
- c) Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất; chi trả tiền thuê cơ sở vật chất (nếu có); mua sắm tài liệu, trang thiết bị đồ dùng dạy và học;
- d) Khấu hao tài sản cố định;
- e) Trả lãi vốn vay, vốn góp;
- f) Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với cơ quan nhà nước;
- g) Chi phúc lợi tập thể, khen thưởng; các hoạt động nhân đạo, từ thiện;
- h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của trường đã được nhà đầu tư phê duyệt không trái với quy định của pháp luật;

4. Tài sản của Trường gồm:

- a) Tài sản ban đầu khi xây dựng trường;
- b) Tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động của trường;

5. Quản lý tài chính và tài sản:

- a) Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore tổ chức thu học phí và các khoản thu khác theo quy định của Luật Giáo dục và pháp luật liên quan; tổ chức quản lý tài chính, công tác Kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- b) Hằng năm, Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore thực hiện chế độ công khai tài chính và lập Báo cáo tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành; tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

6. Học phí và các khoản phí khác

Học phí của Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore được xác định theo từng hệ, từng cấp học, từng chương trình học và cũng được công khai tại website trường.

Chính sách ưu đãi học phí của Trường THCS-THPT Quốc tế Singapore được xác định theo từng cấp học, từng chương trình học.

7. Kết quả tài chính so với năm học 2024- 2025

Phù hợp với Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được Chính phủ ban hành ngày 27/08/2021, để đảm bảo cho quá trình vận hành trường học, Nhà trường có thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục đúng theo nguyên tắc “bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý”.

Nhà trường chú trọng đầu tư cho các phòng học chức năng tiện nghi, thư viện với nhiều đầu sách ngoại văn liên tục được cập nhật, sân chơi đa dạng, giáo cụ đầy đủ hiện đại, giáo viên bản ngữ trình độ đại học và sau đại học chất lượng cao để giảng dạy chương trình giáo dục song ngữ, quốc tế; bảo trì bảo dưỡng trường học định kỳ để luôn đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin được chú trọng để nâng tầm ứng dụng công nghệ trong công tác dạy và học tại trường...

PHỤ LỤC 01

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh học sinh lớp đầu cấp học của năm học 2025- 2026

Căn cứ điều lệ trường Phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2016/TT-BGDĐT, Thông tư 11/2014-BGDĐT, Thông tư 18/2014/TT-BGDĐT;

Căn cứ Công văn 1386/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/05/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024- 2025;

Công văn số 759/SGDDĐT-QLT ngày 14/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, Lớp 1, Lớp 6 năm học 2025-2026;

Quyết định số 717/QĐ-SGDĐT ngày 15/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 các trường có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trường THCS- THPT Quốc tế Singapore xây dựng Kế hoạch tuyển sinh cho năm học 2025- 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, con người, đảm bảo các điều kiện phục vụ cho năm học 2025- 2026 theo đúng các quy định hiện hành;
- Đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và THCS hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội, đặc biệt là con em gia đình người nước ngoài đang sống và làm việc tại Hà Nội;
- Tuyển sinh các học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và THCS có thành tích tốt trong học tập và năng khiếu trên địa bàn Thành phố để tạo nguồn công tác Học sinh Giỏi (nếu còn đủ chỉ tiêu).

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo công khai, nghiêm túc, công bằng. Nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò của cha mẹ học sinh trong việc quan tâm chăm sóc, tạo điều kiện cần thiết cho con em đến trường, đảm bảo quyền học tập của trẻ;
- Tuyển các học sinh từ 11 tuổi trở lên đã hoàn thành chương trình tiểu học và THCS là con em người Việt Nam và người nước ngoài hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội vào lớp 6 và lớp 10.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường năm học 2025 -2026 nhà trường dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh như sau:

1.1. Số lượng học sinh lớp 6:

- Số học sinh: 75
- Số lớp: 3

2. Điều kiện và cách thức xét tuyển:

- Đối với học sinh Việt Nam và học sinh nước ngoài hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội. Có đủ điều kiện về độ tuổi và hoàn thành chương trình học theo quy định

3. Hội đồng tuyển sinh

Theo quyết định của Hiệu trưởng gồm BGH, Bộ phận tuyển sinh, Tổ trưởng chuyên môn và một số giáo viên nhà trường.

4. Thời gian tuyển sinh

Từ tháng 01/2025 đến tháng 08/2025.

5. Hồ sơ tuyển sinh:

- Đơn xin học (theo mẫu)
- 02 ảnh 4x6;
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Học bạ cấp tiểu học;
- Bản sao CCCD của bố và mẹ
- Bản sao giấy khám sức khỏe và bản sao bảo hiểm y tế (nếu có)
- Bản gốc các chứng nhận giải các cuộc thi (nếu có).

6. Biên chế lớp học:

- Tối đa 25 học sinh/ lớp

III. TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Bộ phận thực hiện
1	Điều tra nhu cầu HS đăng ký vào lớp 6, 10	Từ 01 /2025 đến 4/2025	BGH + Bộ phận TS
2	Kiểm tra CSVC và các điều kiện cho năm học 2024- 2025	Từ 15/4/2025 đến 5/5/2025	BGH và Hành chính
3	Dự kiến tuyển sinh và các điều kiện cho năm học 2024 -2025	Từ 1/2025 đến 4/2025	Bộ phận TS
4	Tham gia Hội nghị Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GD&ĐT	4/2025	BGH

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Bộ phận thực hiện
5	Nhận chỉ tiêu tuyển sinh	Theo công văn của Sở GD&ĐT Hà Nội	BGH
6	Tổ chức nhận hồ sơ và xét tuyển học sinh vào lớp 6, 10	Từ 01/2025 đến 08/2025	Ban Tuyển sinh
7	Thông báo trúng tuyển và tổ chức đón học sinh lớp 6, lớp 10	05/8/2025	Ban Tuyển sinh
8	Báo cáo công tác tuyển sinh	30/8/2025	Ban Tuyển sinh

1. Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch, trình HĐQT và triển khai công tác tuyển sinh đến CB-GV-NV-HS-PHHS của nhà trường;
2. Ban giám hiệu kết hợp với Bộ phận Tuyển sinh triển khai kế hoạch tuyển sinh trên các hệ thống thông tin đại chúng.
3. Các đoàn thể, Hội đồng Phụ huynh nhà trường cùng BGH tổ chức tuyên truyền và thực hiện KH tuyển sinh có hiệu quả.

PHỤ LỤC 02

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS-THPT QUỐC TẾ SINGAPORE
(Tại Thành phố Hà Nội)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC
I	Giáo viên Chương trình GDPT của Bộ GD&ĐT Việt Nam (dự kiến)	21		5	16		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:						
1	Ngoại ngữ	6			6		
2	Tin học	1			1		
3	Âm nhạc	1			1		
4	Thể dục	1			1		
5	Mỹ thuật	1			1		
	Giáo viên bộ môn						
1	Ngữ văn / GD&CD	2			2		
2	Toán học	2		1	1		
3	Lịch sử	2		1	1		
4	Địa lý	1			1		
5	Vật lý / Công nghệ	1		1			
6	Hóa học	2		1	1		
7	Sinh học	1		1			
II	Cán bộ quản lý						
1	Hiệu trưởng	1		1			
2	Phó Hiệu trưởng (Phụ trách chương trình GDPT của Bộ GD&ĐT Việt Nam)	1			1		
III	Nhân viên						
1	Quản lý văn phòng	1			1		
2	Nhân viên văn thư	2			2		
3	Nhân viên kế toán	1			1		
4	Thủ quỹ	1			1		
5	Nhân viên y tế	1				1	
6	Nhân viên thư viện	1				1	

7	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1		
8	Nhân viên bảo trì, bảo dưỡng	1				1	
9	Nhân viên tạp vụ	3					

PHỤ LỤC 03

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS-THPT QUỐC TẾ SINGAPORE
(Tại Thành phố Hà Nội)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
Năm học: 2025 – 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I	Số phòng học/số lớp	45	
II	Tổng diện tích đất (m²)	13926	
III	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5582	
IV	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2800	
2	Diện tích thư viện (m ²)	182	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1000	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	205	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	111	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	181	
7	Diện tích phòng thí nghiệm (m ²)	154	
8	Diện tích phòng học STEM (m ²)	93	
9	Diện tích phòng y tế (m ²)	25	
10	Diện tích văn phòng / khu hiệu bộ (m ²)	172	
12	Diện tích kho (m ²)	130	
V	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu	Đảm bảo số lượng tối thiểu 1 bộ / học sinh	
VI	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		
1	Máy vi tính	147	
VI	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Máy chiếu OverHead	51	
2	Loa cho máy vi tính	72	
3	Thiết bị khác	Loa hội trường, ampli, mic,...	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	258
XI	Nhà ăn	815

XII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Diện tích (m ²)	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16		18		560
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	✓	
XIV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	✓	
XV	Kết nối internet	✓	
XVI	Trang thông tin điện tử (website) của trường	✓	
XVII	Tường rào xây	✓	

PHỤ LỤC 04

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS-THPT QUỐC TẾ SINGAPORE
(Tại Thành phố Hà Nội)

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục
Năm học: 2025 – 2026

STT	NỘI DUNG	Cam kết
I	Điều kiện tuyển sinh	Thực hiện các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2025-2026
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	- Chương trình Giáo dục Trung học cơ sở Singapore. - Chương trình Giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam bậc THCS - Chương trình Chứng chỉ Trung học Đại cương Quốc tế: IGCSE - Chương trình Dự bị đại học: Chứng chỉ Quốc tế Cambridge trình độ AS – A Level của Trường Cambridge (Anh Quốc)
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Thực hiện tốt thông tin 2 chiều: Thông qua trao đổi trực tiếp, sổ liên lạc, hoặc điện thoại giữa nhà trường, GVCN với PHHS. - Định kì họp Phụ huynh giữa nhà trường với CMHS - Học sinh tích cực, chuyên cần chủ động trong học tập - HS thực hiện tốt các nhiệm vụ HS theo Điều lệ trường TH và các nội quy của nhà trường.
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Học sinh được tham gia vào các hoạt động truyền thống, hoạt động xã hội. - Sinh hoạt tập thể, sinh hoạt đầu tuần theo từng chủ điểm mang tính giáo dục cao. Sinh hoạt chủ điểm các ngày Lễ lớn - Tổ chức các lễ hội: Hội Trăng rằm, Giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Nguyên đán, Lễ ra trường cho học sinh lớp 9... - Giáo dục truyền thống và rèn kĩ năng sống cho HS. Đưa các trò chơi dân gian vào trường học, tham gia các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ nhằm phục vụ cho việc GDTD học sinh... - Tham quan các khu di tích lịch sử của địa phương và thành phố. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tập thể. Tổ chức học tập, giao lưu với các trường trong hệ thống
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe	- 100% học sinh hoàn thành rèn luyện năng lực, phẩm chất - 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh lớp 9 Tốt nghiệp THCS loại TB trở lên.

STT	NỘI DUNG	Cam kết
	của học sinh dự kiến đạt được	- Hiệu suất đào tạo: 100 % - Đảm bảo công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho học sinh. HS bán trú được chăm sóc tốt, bữa ăn đảm bảo đủ dinh dưỡng, sinh hoạt đúng giờ giấc,
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- 100% học sinh lên lớp đối với học sinh lớp 6,7,8. - 100% học sinh lớp 9 Tốt nghiệp THCS loại TB trở lên - 100% Đủ khả năng để học ở lớp trên hoặc cấp học trên

PHỤ LỤC 05

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG THCS-THPT QUỐC TẾ SINGAPORE
(Tại Thành phố Hà Nội)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về học phí và các khoản thu khác
cho Năm học 2025-2026

Khối	ĐVT	Chương trình Song ngữ	Chương trình Quốc tế	Ghi chú
Học Phí				
Lớp 6	Đồng/hs/năm	292.092.000	502.288.000	Học phí trên đã bao gồm phí tham quan dã ngoại và khám sức khỏe định kỳ hàng năm
Lớp 7 – 8	Đồng/hs/năm	292.092.000	527.608.000	
Lớp 9	Đồng/hs/năm	292.092.000		
IGCSE 1 - 2	Đồng/hs/năm		587.479.000	
AS Level	Đồng/hs/năm		598.515.000	
A Level	Đồng/hs/năm		626.014.000	
Một số khoản thu khác				
Phí xe đưa đón (2 chiều)	Đồng/hs/năm	19.333.000 – 33.660.000		Chỉ thu đối với học sinh có nhu cầu sử dụng xe đưa đón học sinh. Phí dịch vụ được tính theo quãng đường
Phí ăn	Đồng/hs/năm	23.400.000		Chỉ thu khi học sinh có nhu cầu
Phí đồng phục cơ bản (trung bình)	Đồng/hs/bộ	~ 525.000		Chỉ thu khi học sinh có nhu cầu
Phí bảo hiểm tai nạn	Đồng/hs/năm	1.320.000		Chỉ thu khi học sinh có nhu cầu
Phí bảo hiểm bắt buộc	Đồng/hs/năm	885.000 – 1.106.000		Tuỳ thuộc vào khối lớp và số tháng cần mua bảo hiểm

** Học phí và các khoản thu khác dự kiến tăng hàng năm và tăng không quá 15%*